

ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP LOGISTIC TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ HOÀN

Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh hội nhập và xu hướng phát triển bền vững toàn cầu, việc công bố thông tin phát triển bền vững (ESG) đang trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các doanh nghiệp (DN). Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng công bố ESG đến hiệu quả hoạt động (HQHD) của các DN Logistic tại Việt Nam hiện nay. Kết quả cho thấy, công bố ESG có mối liên hệ tích cực đến hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, mức độ công bố tại Việt Nam hiện còn hạn chế và thiếu chuẩn hóa. Nghiên cứu đưa ra một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy minh bạch ESG và nâng cao hiệu quả hoạt động của DN trong ngành logistics tại Việt Nam.

Từ khóa: phát triển bền vững, ESG, logistics, công bố thông tin, hiệu quả hoạt động.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, việc công bố ESG (ESG - Environmental, Social, Governance) trở thành một yêu cầu thiết yếu cho các DN. Theo báo cáo của tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu - GRI (Global Reporting Initiative) từ năm 2022, 75% các nhà đầu tư toàn cầu đã yêu cầu các DN công bố ESG. Đối với các DN logistic niêm yết ở Việt Nam, việc công bố ESG không chỉ là trách nhiệm với xã hội mà còn là yêu cầu bắt buộc nhằm gia tăng minh

bạch, cải thiện uy tín và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Ngành Logistics Việt Nam là một trong những lĩnh vực then chốt trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đóng góp khoảng 14% - 16% GDP cả nước. Năm 2023, giá trị thị trường logistics Việt Nam ước tính đạt 40 tỷ USD và dự kiến sẽ tăng trưởng đến 55 tỷ USD vào năm 2025. Tuy nhiên, so với vai trò và tốc độ tăng trưởng, mức độ công bố ESG trong ngành còn rất hạn chế. Tình trạng này đặt ra yêu cầu cần phân tích rõ thực trạng công bố ESG của các DN logistics niêm yết tại Việt Nam và đánh giá

mối liên hệ giữa công bố thông tin ESG với hiệu quả hoạt động để đề xuất các giải pháp phù hợp.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Thông tin phát triển bền vững (ESG)

Theo GRI (2016), “Phát triển bền vững/tính bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng nhu cầu của chính họ. Phát triển bền vững (PTBV) bao hàm 3 khía cạnh: Kinh tế (KT), Môi trường (MT) và xã hội (XH)”. Từ góc độ kinh doanh, tính bền vững được coi là khả năng tồn tại lâu dài của một DN cả về lợi nhuận, năng suất và hiệu quả tài chính cũng như về mặt quản lý tài sản MT và XH tạo nên nguồn vốn của DN (Giovannoni và Fabietti, 2013). Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Nguyệt (2021), “ESG là thông tin liên quan đến sự PTBV của DN và được thể hiện thông qua 3 khía cạnh KT, MT, XH”. Như vậy, có thể hiểu đơn giản, ESG là thông tin về các tác động KT, MT và XH của DN.

2.2. Công bố thông tin phát triển bền vững

Theo tiêu chuẩn GRI (2016), Báo cáo PTBV là việc một tổ chức lập báo cáo công bố công khai các tác động KT, MT và/hoặc XH - đóng góp tích cực và tiêu cực cho mục tiêu PTBV. Hay có thể hiểu, công bố ESG là việc các DN công bố công khai các tác động KT, MT và/hoặc XH - đóng góp tích cực và tiêu cực cho mục tiêu PTBV. Công bố thông tin (CBTT) được chia thành 2 nhóm gồm CBTT bắt buộc và CBTT tự nguyện (Villiers và Staden, 2011).

- *Thứ nhất*, CBTT bắt buộc: Là những công bố xuất hiện trong báo cáo của DN và phải thực hiện dựa trên sự tuân thủ yêu cầu quy định về CBTT. Tại Việt Nam, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán (TTCK). Theo đó, các DN niêm yết trên TTCK bắt buộc công bố thêm thông tin MT (Tác động lên MT; Quản lý nguồn nguyên vật liệu; Tiêu thụ năng lượng; Tiêu thụ nước; Tuân thủ pháp luật về bảo vệ MT) và XH (Chính sách liên quan đến người lao động; Trách nhiệm với cộng đồng địa phương). Như vậy, các Báo cáo thường niên đã được các DN bổ sung thêm thông tin về XH và MT theo yêu cầu về CBTT.

- *Thứ hai*, CBTT tự nguyện: Ngoài các thông tin về XH, MT và PTBV mà DN phải bắt buộc công

bố theo quy định thì các thông tin khác khi DN công bố sẽ được xem là CBTT tự nguyện (Villiers và Staden, 2011). Gần đây, Internet đã trở thành nguồn cung cấp thông tin được nhiều người lựa chọn điều này được giải thích rằng hầu hết các DN đều có trang web và các bên liên quan có thể truy cập trang web của DN để biết thêm thông tin.

2.3. Tác động của công bố ESG đến hiệu quả hoạt động của các DN logistic tại Việt Nam

Cùng với xu hướng PTBV, hiệu quả hoạt động của DN được đánh giá dựa theo mô hình 3 điểm cơ bản (Triple bottom line) hay 3 trụ cột chính (KT, XH và MT), khi đó HQHĐ được xác định gồm hiệu quả tài chính, hiệu quả MT và hiệu quả XH (Chapman và Kihn, 2009). GRI (2016) cũng xác định đánh giá HQHĐ bền vững của DN thông qua đánh giá đồng thời hiệu quả KT, hiệu quả MT và hiệu quả XH. Việc công bố thông tin ESG mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho DN logistics Việt Nam, thể hiện qua 3 khía cạnh chính:

Về kinh tế, giúp nâng cao hiệu quả tài chính và khả năng cạnh tranh: Công bố thông tin ESG góp phần gia tăng niềm tin của nhà đầu tư và đối tác, từ đó cải thiện khả năng huy động vốn, đặc biệt là các nguồn vốn xanh, quỹ đầu tư bền vững và trái phiếu ESG. Những DN có công bố ESG rõ ràng thường có tỷ suất sinh lợi cao hơn và rủi ro tài chính thấp hơn. Do đó, công bố ESG chính là yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế thông qua tăng trưởng ổn định, tiếp cận thị trường quốc tế và quản lý rủi ro hiệu quả.

Về môi trường, giúp giảm thiểu chi phí và rủi ro vận hành: Trong ngành Logistics - lĩnh vực tiêu tốn năng lượng cao và phát thải lớn, việc công bố thông tin về môi trường (E) giúp DN nhận diện và kiểm soát tốt hơn các yếu tố như: lượng phát thải CO₂, tiêu thụ nhiên liệu, quản lý chất thải và sử dụng tài nguyên. Nhiều DN như Viettel Post đã tích cực triển khai các công nghệ định tuyến tối ưu, sử dụng phương tiện thân thiện môi trường, giúp giảm thiểu chi phí nhiên liệu và phát thải nhà kính. Viettel Post ghi nhận mức giảm khoảng 7% lượng nhiên liệu tiêu thụ và hơn 2.500 tấn CO₂ chỉ trong năm 2022, cho thấy hiệu quả môi trường đồng thời tạo lợi ích tài chính đáng kể. Ngoài ra, việc công bố chỉ số môi trường minh bạch giúp DN đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và pháp lý quốc tế, qua đó duy trì khả năng xuất khẩu và giảm rủi ro pháp lý.

Về xã hội, giúp tăng gắn kết nội bộ và giá trị thương hiệu: Khía cạnh xã hội (S) trong ESG bao gồm quyền lợi người lao động, điều kiện làm việc, bình đẳng giới, trách nhiệm với cộng đồng và mối quan hệ với khách hàng. Việc công bố thông tin xã hội giúp DN xây dựng hình ảnh tích cực, thu hút nhân sự chất lượng và nâng cao tinh thần làm việc nội bộ. Ngoài ra, sự minh bạch trong chính sách xã hội còn giúp DN xây dựng thương hiệu gắn liền với phát triển bền vững, qua đó tăng khả năng tiếp cận các dự án quốc tế và mở rộng đối tác chiến lược.

3. Thực trạng công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp logistic tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, PTBV và công bố các tiêu chuẩn liên quan đến ESG đang ngày càng trở thành xu hướng toàn cầu. Tuy nhiên, tại các DN logistics Việt Nam - một ngành có vai trò then chốt trong chuỗi cung ứng quốc gia thì việc công bố ESG vẫn còn ở mức độ rất sơ khai, thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan. Theo khảo sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2022), chỉ khoảng 40% DN niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam công bố báo cáo ESG theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Trong đó, tỷ lệ này ở nhóm DN logistics thấp hơn đáng kể do nhiều DN vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò chiến lược của ESG. Nhiều DN chỉ thực hiện công bố thông tin ở mức độ cơ bản, mang tính hình thức, chủ yếu tập trung vào các hoạt động từ thiện, bảo vệ môi trường hoặc tối ưu hóa vận hành, mà thiếu các chỉ tiêu định lượng cụ thể và chưa áp dụng các khung báo cáo quốc tế như GRI hay SASB (Sustainability Accounting Standards Board). Phần lớn các DN chưa có sự chủ động trong công bố thông tin ESG và thiếu các chiến lược rõ ràng trong dài hạn. Sự thiếu vắng của các báo cáo ESG đầy đủ khiến các DN logistics Việt Nam gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dòng vốn đầu tư có trách nhiệm. Theo báo cáo của PwC Việt Nam (2023), có tới 76% nhà đầu tư tổ chức tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho rằng, các yếu tố ESG là tiêu chí quan trọng trong quá trình ra quyết định đầu tư và hơn 60% cho biết họ có thể giảm tỷ trọng đầu tư vào các DN thiếu minh bạch về ESG. Mặt khác, việc thiếu một khuôn khổ pháp lý cụ thể và chế tài mạnh mẽ đối với công bố thông tin ESG cũng là một trong những

nguyên nhân dẫn đến thực trạng này. Dù Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã đưa ra hướng dẫn công bố ESG cho DN niêm yết nhưng việc triển khai vẫn còn mang tính tự nguyện, chưa có sự bắt buộc mạnh mẽ hoặc đánh giá xếp hạng cụ thể.

4. Một số giải pháp đề xuất

Như vậy, việc công bố ESG không đơn thuần là yêu cầu tuân thủ, mà còn là yếu tố chiến lược giúp DN logistics Việt Nam nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng toàn diện: tăng trưởng kinh tế bền vững, vận hành thân thiện với môi trường và phát triển hài hòa cùng xã hội. Đây là hướng đi tất yếu nếu DN muốn tồn tại và phát triển trong chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn phát triển bền vững. Để thúc đẩy việc công bố ESG trở thành một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển của các DN nói chung, DN ngành Logistics nói riêng cần có sự vào cuộc đồng bộ từ Nhà nước, DN và các nhà đầu tư, cụ thể:

Đối với Nhà nước và cơ quan quản lý: Cần ban hành khung pháp lý bắt buộc công bố ESG đối với các DN niêm yết, đặc biệt là các ngành có tác động lớn đến môi trường như ngành Logistics. Đồng thời, cần chuẩn hóa nội dung và cấu trúc báo cáo ESG theo các bộ tiêu chuẩn quốc tế phổ biến như GRI, SASB nhằm đảm bảo tính minh bạch, khả năng so sánh và tích hợp quốc tế. Chính phủ cũng nên xây dựng cơ chế hỗ trợ, bao gồm ưu đãi thuế, tiếp cận vốn tín dụng xanh hoặc chứng nhận phát triển bền vững, nhằm khuyến khích các DN thực hiện tốt công bố ESG.

Đối với DN: Cần nhận thức công bố ESG là một phần cốt lõi trong chiến lược dài hạn, không chỉ là nghĩa vụ báo cáo mà còn là yếu tố nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu rủi ro. Việc xây dựng bộ phận chuyên trách ESG, đào tạo nhân lực nội bộ, và ứng dụng công nghệ quản trị ESG là điều cần thiết. Ngoài ra, DN nên hợp tác với các tổ chức kiểm toán độc lập hoặc chuyên gia tư vấn để đảm bảo tính khách quan và chuyên nghiệp trong việc công bố thông tin.

Đối với nhà đầu tư: Cần tăng cường yêu cầu minh bạch hóa ESG như một tiêu chí bắt buộc trong quá trình lựa chọn DN đầu tư. Đồng thời, nhà đầu tư có thể đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ DN cải thiện chỉ số ESG thông qua đối thoại cổ đông, hỗ trợ kỹ thuật và tham gia vào các sáng kiến đầu tư bền vững■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nguyễn Thị Thu Nguyệt. (2021). Mức độ công bố thông tin phát triển bền vững trong mối quan hệ với chất lượng thông tin kế toán và hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết tại Việt Nam [Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh].
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. (2022). Báo cáo đánh giá mức độ công bố ESG của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam năm 2022.
- PwC Việt Nam - Trung tâm Quản trị và Bền vững, Đại học Quốc gia Singapore. (2023). Doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam: Mức độ cam kết ESG và thực hành báo cáo phát triển bền vững. PwC Việt Nam.
- Bộ Tài chính. (2020). Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Clarkson, P. M., Li, Y., Richardson, G. D., & Vasvari, F. P. (2008). Revisiting the relation between environmental performance and environmental disclosure: An empirical analysis. *Accounting, Organizations and Society*, 33(4–5), 303-327.
- Friede, G., Busch, T., & Bassen, A. (2015). ESG and financial performance: Aggregated evidence from more than 2000 empirical studies. *Journal of Sustainable Finance & Investment*, 5(4), 210-233.
- Giovannoni, E., & Fabietti, G. (2013). What is sustainability? A review of the concept and its applications. In G. Busco, M. Frigo, P. Quattrone, & A. Riccaboni (Eds.), *Integrated reporting: Concepts and cases that redefine corporate accountability* (pp. 21-40). Springer.
- Global Reporting Initiative. (2016). Sustainability Reporting Standards.
- Ngân hàng Thế giới. (2022). Logistics Performance Index 2022.

Ngày nhận bài: 28/2/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/3/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 1/4/2025

**INFLUENCE OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT
INFORMATION DISCLOSURE ON THE PERFORMANCE
OF LOGISTICS ENTERPRISES IN VIETNAM**

● NGUYEN THI HOAN

Faculty of Accounting and Auditing, , University of Economics -
Technology for Industries

ABSTRACT:

Amid global integration and the growing emphasis on sustainable development, the disclosure of environmental, social, and governance (ESG) information has become a critical requirement for enterprises. This study assesses the current state of ESG disclosure and its impact on the operational efficiency (EI) of logistics enterprises in Vietnam. The findings indicate a positive correlation between ESG disclosure and operational performance. However, ESG reporting in Vietnam remains limited and lacks standardization. Based on these insights, the study offers policy recommendations aimed at enhancing ESG transparency and improving the operational efficiency of logistics firms, thereby supporting sustainable business practices in the sector.

Keywords: sustainability, ESG, logistics, disclosure, performance.